

NGUYỄN LÝ THIẾT KẾ
KIẾN TRÚC DẪN DUNG

GS. TS. KTS. NGUYỄN ĐỨC THIÊM
NHÀ GIÁO ƯU TÚ

KIẾN TRÚC NHÀ CÔNG CỘNG



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG



1956 - 2006

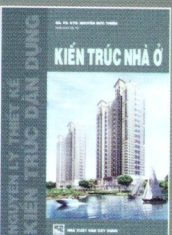
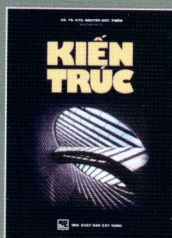
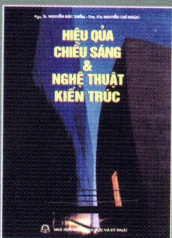
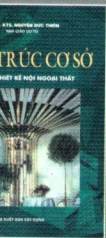
1966 - 2006

KỶ NIỆM 50 NĂM ĐÀO TẠO, 40 NĂM THÀNH LẬP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG



Giáo sư thỉnh giảng tại trường
Đại học Kiến trúc Laval, Québec - Canada

BỘ SÁCH MỚI CÙNG MỘT TÁC GIẢ



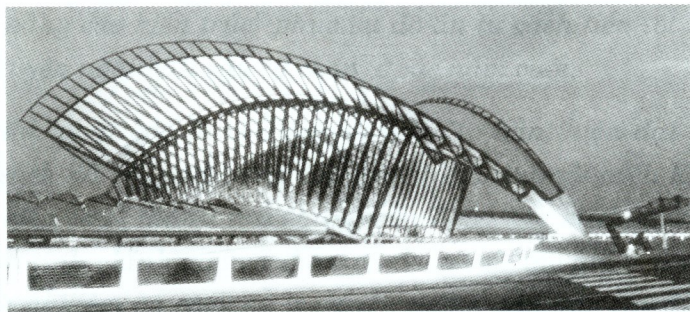
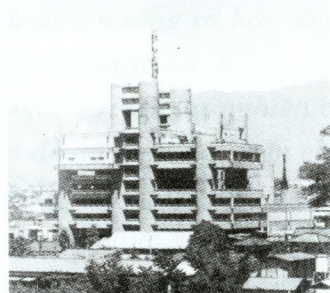
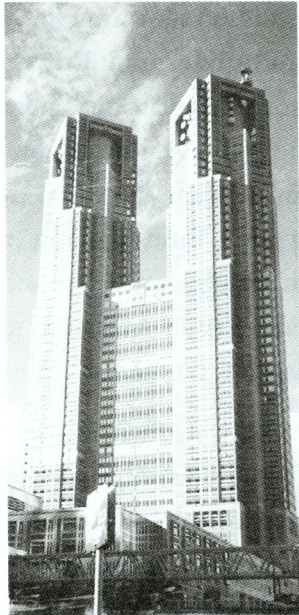
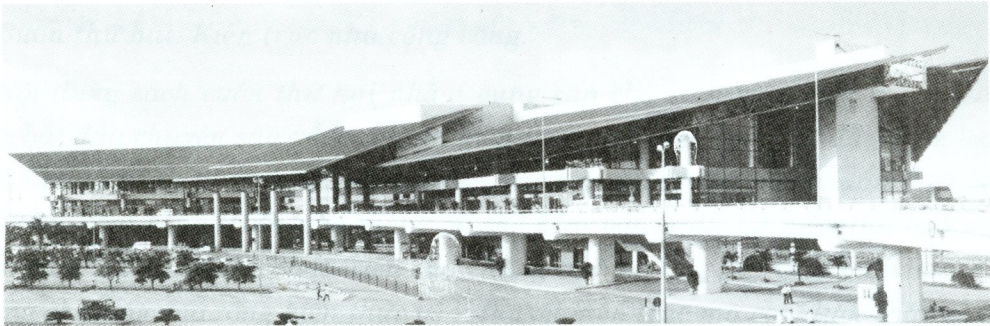
GS. TS. KTS. NGUYỄN ĐỨC THIÊM
NHÀ GIÁO ƯU TÚ



TKL 1376/07

KIẾN TRÚC NHÀ CÔNG CỘNG

(GIÁO TRÌNH ĐÀO TẠO KIẾN TRÚC SƯ)



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG
HÀ NỘI - 2006

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn "**Nhà ở và nhà công cộng**" lần xuất bản đầu trước đây là phần hai của bộ sách "**Nguyên lí thiết kế kiến trúc dân dụng**", tiếp theo cuốn "**Khái niệm kiến trúc và cơ sở sáng tác**". Để cuốn sách bổ ích và hiệu quả hơn vì cần bổ sung nhiều thông tin mới nay được tách thành 2 cuốn riêng:

Cuốn thứ nhất: Kiến trúc nhà ở .

Cuốn thứ hai: Kiến trúc nhà công cộng.

Nội dung sách cuốn thứ hai nhằm cung cấp cho sinh viên kiến trúc những kiến thức bắt đầu chuyên sâu về loại hình kiến trúc nhà công cộng, từ đặc điểm loại hình, lược sử quá trình phát triển, phân loại... các nguyên tắc và tiêu chuẩn thiết kế chung đến từng loại công trình phổ thông cụ thể kèm vài ví dụ tốt để minh họa, cùng các triển vọng và xu hướng phát triển của chúng trong tương lai. Qua môn học, sinh viên không chỉ được mở rộng kiến thức về lí thuyết kiến trúc mà còn được thấy rõ hơn mối quan hệ giữa tiến bộ kĩ thuật và khoa học với kiến trúc và đời sống xã hội, có đủ kiến thức và phương pháp luận để thực hiện những bài tập lớn thực hành, và các đồ án môn học của năm thứ hai và thứ ba. Vì sinh viên sẽ còn được trở lại nghiên cứu sâu hơn nội dung này ở năm thứ tư và trong quá trình làm đồ án môn học, nên chúng tôi sẽ chỉ trình bày ở đây những kiến thức cơ sở, các nguyên lí chung và các loại nhà đơn giản, phổ cập nhất phục vụ các đồ án môn học. Các vấn đề phức tạp đòi hỏi tri thức liên ngành tổng hợp và mở rộng sẽ được trình bày trong cuốn tiếp sau, ứng với nội dung môn học "chuyên đề nâng cao kiến trúc" phục vụ đồ án tư cách tiền tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp và môn chuyên ngành đi sâu tự chọn ở các năm cuối.

Trên tinh thần giáo trình phải bảo đảm được ba tính "cơ bản, hiện đại và Việt Nam" nên nội dung cuốn sách đã cố gắng cung cấp cho sinh viên một cách hệ thống chủ yếu không chỉ những kiến thức thành tựu chung của khoa học kĩ thuật và nghệ thuật xây dựng thế giới với tính chính xác và được cô đọng mà tác giả còn cố gắng lồng cài với chúng các kinh nghiệm và cách xử lí truyền thống đáp ứng các điều kiện và yêu cầu đặc thù Việt Nam, để trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức thực tiễn vốn rất cần cho nghề nghiệp kiến trúc - nghệ sáng tạo nghệ thuật, tuy cần nhiều mơ ước, sự bay bổng nhưng không được viễn vông xa rời thực tế đất nước.

Cũng như các cuốn sách trước cuốn sách này được viết với ý đồ rõ ràng có kèm theo nhiều minh họa vì chúng tôi cho rằng ngôn ngữ có sức biểu cảm mạnh và hàm súc của kiến trúc chính là ở đường nét và hình khối. Lời nói giải thích bao nhiêu cũng có thể không đủ nhưng hình ảnh minh họa, các ví dụ về sáng tác tốt của các kiến trúc sư lỗi lạc không chỉ cụ thể hoá những lí thuyết đã trình bày mà qua sự phân tích nghiên ngẫm từ các hình vẽ đó sinh viên sẽ còn thu nhập được nhiều điều bổ ích hơn vì những thông tin đa nghĩa tiềm ẩn trong minh họa vốn khó diễn tả đủ bằng lời.

Sách được chia làm 2 phần:

Phần I: Các cơ sở chung (trọng tâm).

Phần II: Kiến trúc một số công trình công cộng thông dụng (phục vụ làm đồ án môn học).

Phần cơ sở chung sẽ tập hợp những nguyên lí chung có thể vận dụng vào từng loại công trình, còn phần giới thiệu cụ thể một số công trình chỉ nhằm cung cấp một số gợi ý tham khảo về một số đề tài sinh viên kiến trúc sẽ gặp trong các đồ án môn học những năm đầu và sinh viên có thể tự tham khảo và bổ sung để làm các tiểu luận (bài tập ở nhà).

Trong quá trình đổi mới biên soạn lại giáo trình này tác giả nhận được nhiều sự khích lệ và hỗ trợ của Bộ môn Kiến trúc dân dụng và trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Tôi xin phép được bày tỏ sự biết ơn sâu sắc và chân thành.

Mong rằng nội dung mới của cuốn sách sẽ mang lại nhiều lợi ích cho thầy giáo, sinh viên kiến trúc và các bạn đọc yêu kiến trúc.

Tác giả

Phần I

CÁC CƠ SỞ CHUNG

Chương 1

ĐẶC ĐIỂM VÀ YÊU CẦU KIẾN TRÚC NHÀ CÔNG CỘNG, PHÂN LOẠI NHÀ CÔNG CỘNG

1.1. ĐỊNH NGHĨA NHÀ CÔNG CỘNG VÀ PHÂN LOẠI

Nhà công cộng là loại nhà dân dụng được thiết kế xây dựng nhằm phục vụ các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, hay để thoả mãn các nhu cầu sinh hoạt văn hoá, tinh thần cũng như vui chơi giải trí của con người. Đó là các loại nhà trẻ, trường học, cửa hàng, trung tâm công cộng; bên cạnh các công trình còn một hệ thống không gian công cộng quan hệ rất mật thiết với các công trình trình để đáp ứng nhiều nhu cầu đa dạng bên ngoài công trình cho quần chúng: văn phòng, cơ quan hành chính, bệnh viện, nhà ga, rạp chiếu bóng... (hình I.1.1, hình I.1.2)

Các kiểu dạng nhà công cộng một mặt vốn đã đa dạng và phong phú hơn so với các dạng nhà ở và các công trình công nghiệp về mặt công năng: mặt khác do những tiến bộ về khoa học kĩ thuật, đời sống lại luôn được nâng cao về vật chất và tinh thần, cho nên xã hội luôn luôn thiết kế những dạng kiểu nhà công cộng có công năng mới hoặc làm cho các công năng sử dụng của các công trình cũ sớm bị lỗi thời, mất hiệu quả và cần phải được đổi mới hoàn toàn, hoặc cải tiến thì mới có thể phát huy được tác dụng kinh tế xã hội.

Để việc thiết kế các công trình và các không gian dịch vụ công cộng ngày càng tốt hơn bảo đảm được các yêu cầu của kiến trúc, phát huy được các hiệu quả kinh tế xã hội thì các công trình này cần được phân loại, sắp xếp theo từng nhóm, theo những tiêu chí nhất định, để có những chỉ dẫn nghiên cứu sáng tác phù hợp.

1.1.1. Dựa theo đặc điểm chức năng các nhà công cộng có thể chia thành những nhóm lớn sau

Nhóm 1. Các công trình giáo dục và đào tạo:

Bao gồm tất cả các loại nhà trẻ, trường học mẫu giáo, các trường phổ thông cơ sở, phổ thông trung học, trường đại học, các trung tâm dạy nghề, các học viện... (01 + 4) n01

Nhóm 2. Các cơ quan hành chính và văn phòng:

Bao gồm trụ sở cơ quan từ thấp đến cao, từ trung ương đến địa phương, các viện nghiên cứu, các viện thiết kế, các văn phòng đại diện, các trung tâm giao dịch...

Nhóm 3. Các công trình y tế:

Các loại phòng khám, trạm y tế, các bệnh viện từ địa phương đến trung ương, các trung tâm điều dưỡng, các loại nhà hộ sinh và phòng khám đa khoa... (tất cả các công trình liên quan đến điều trị bệnh và phòng bệnh đều thuộc nhóm này).

Nhóm 4. Các công trình giao thông:

Các loại bến bãi đậu xe, đò, tàu, các ga sông, ga biển, ga hàng không, ga xe lửa...

Nhóm 5. Các loại cửa hàng, xí nghiệp ăn uống:

Các phòng trà, tiệm giải khát, tiệm cà phê, nhà ăn công cộng...

Nhóm 6. Các công trình thương mại:

Các cửa hàng buôn bán, các cửa hàng bách hoá, các trung tâm thương mại, các loại chợ và siêu thị....

Nhóm 7. Các công trình văn hoá và biểu diễn nghệ thuật:

Rạp chiếu bóng, nhà hát, câu lạc bộ, thư viện, bảo tàng, triển lãm...

Nhóm 8. Các công trình thể thao:

Các loại sân bãi tập luyện, thi đấu, các sân vận động, khán đài, các dạng bể bơi, trung tâm thể thao, các học viện thể dục, các dạng câu lạc bộ bơi thuyền...

Nhóm 9. Các công trình dịch vụ đời sống:

Các loại nhà trọ, khách sạn, các cửa hàng sửa chữa phục vụ may mặc, các cửa hàng cắt tóc, gội đầu và một số dịch vụ đời sống khác...

Nhóm 10. Các công trình giao liên:

Các loại nhà bưu điện từ địa phương đến trung ương, các trung tâm phát thanh truyền hình, xưởng phim, các dạng nhà ngân hàng, các trung tâm xổ số, các nhà xuất bản....

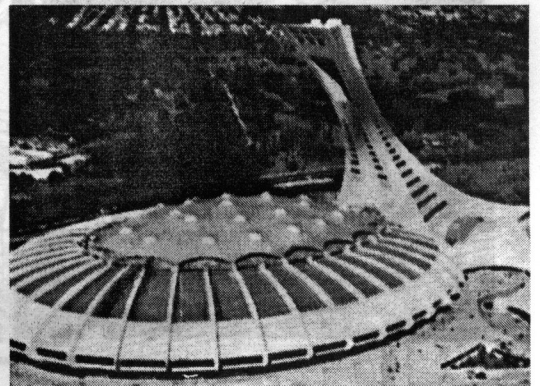
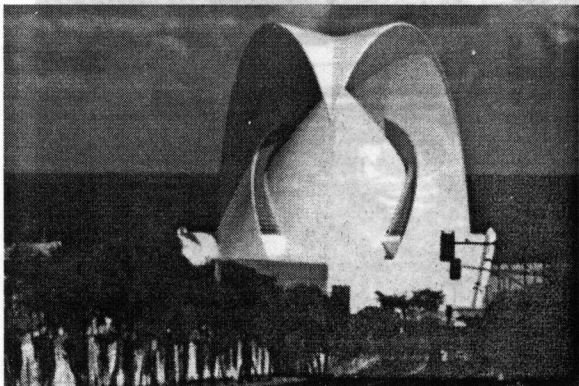
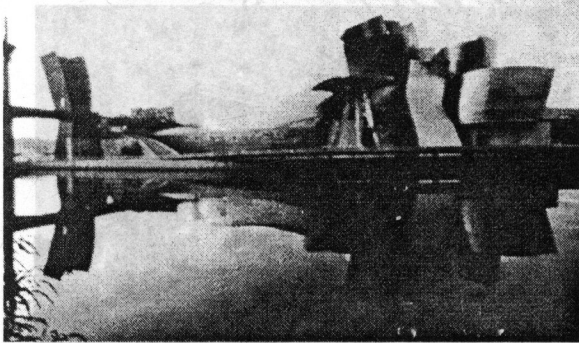
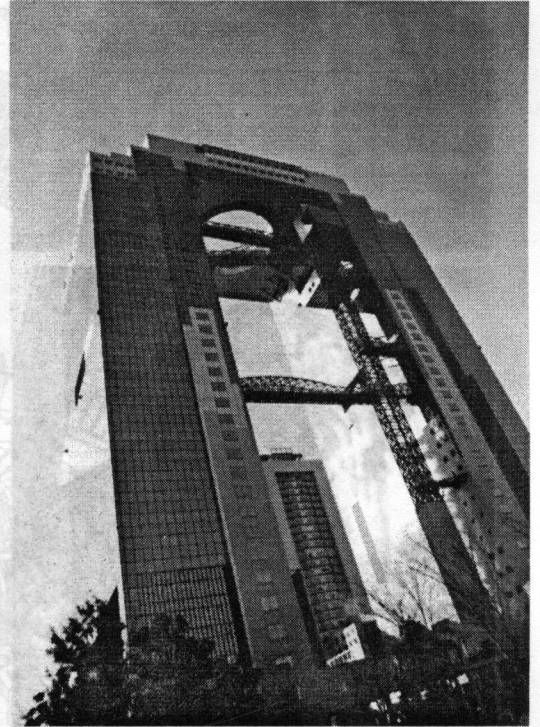
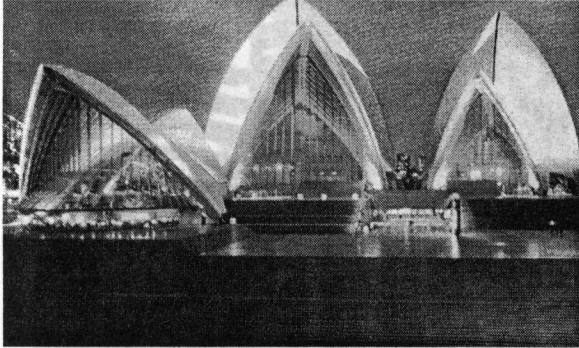
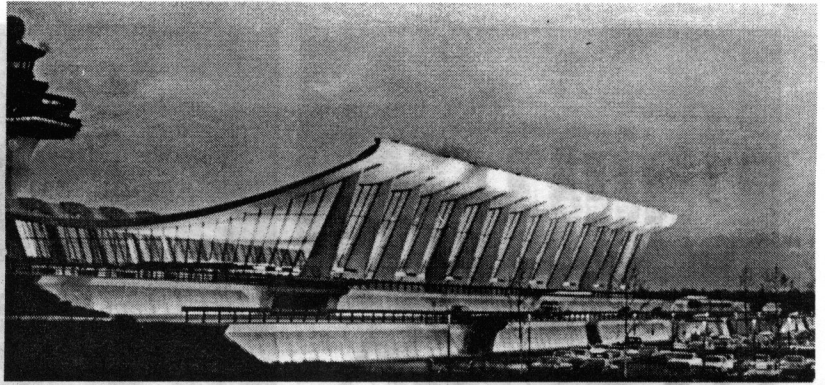
Nhóm 11. Các công trình thị chính:

Bao gồm các kiến trúc nhỏ trong công viên, các trạm xăng, trạm cứu hỏa, các nhà máy móc, các trung tâm xử lý chất thải, các gara, các bến đỗ xe con, xe lớn trong thành phố, các khu vệ sinh...

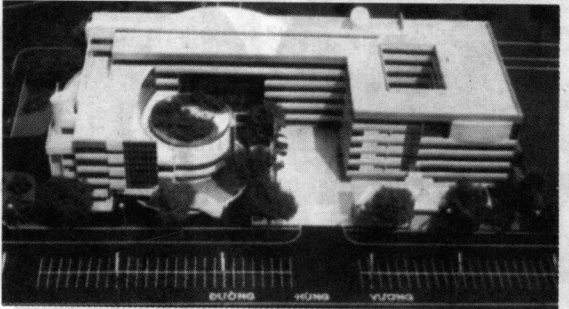
Nhóm 12. Các công trình tôn giáo và kỉ niệm:

Các loại đình, chùa, đền miếu, các nhà tưởng niệm, lăng mộ, tượng đài....

Tuy nhiên người ta cũng có thể gộp một số nhóm gần giống nhau để tạo thành nhóm lớn và số lượng nhóm có thể chỉ còn 6 hoặc 8 nhóm. Chẳng hạn kết hợp thành các nhóm lớn (4 + 10), (9 + 11) (4 + 2), (3 + 8), (5 + 6)... minh hoạ ở hình I.1.6.

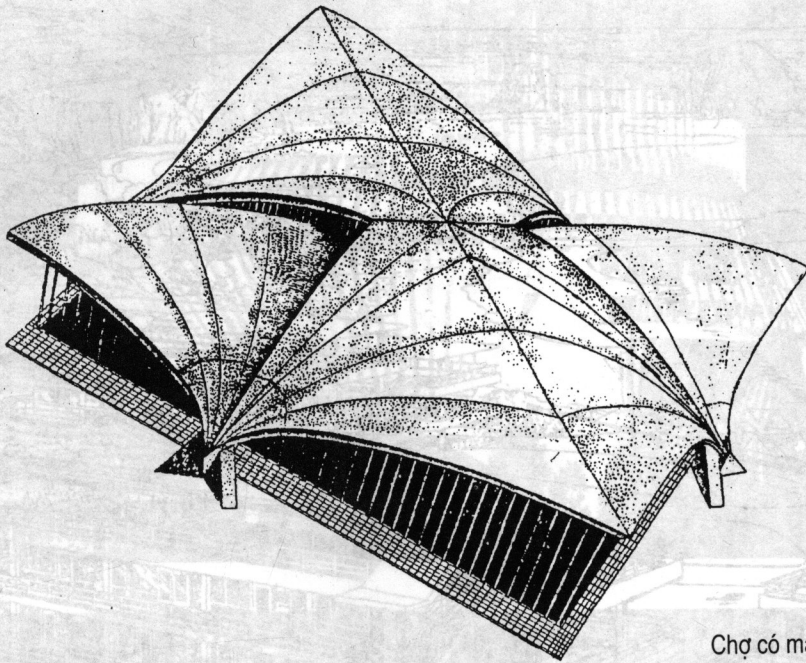


Hình 1.1.1: Một số công trình công cộng trên thế giới

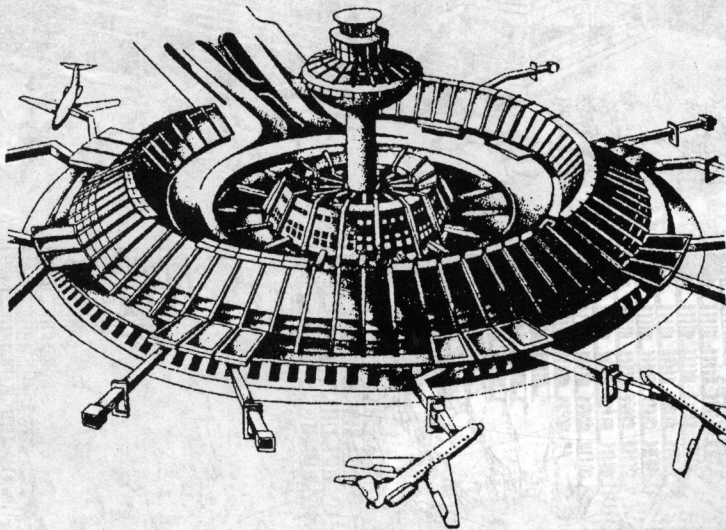


Tuy nhiên người ta cũng có thể gộp một số nhóm gần giống nhau để tạo thành nhóm lớn và số lượng nhóm có thể chỉ còn 6 hoặc 8 nhóm. Chẳng hạn kết hợp thành các nhóm $(4 + 10)$, $(9 + 11)$...

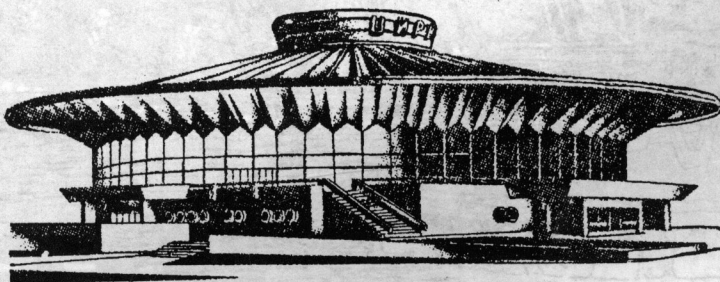
Hình I.1.2: Một số công trình công cộng ở Việt Nam



Chợ có mái

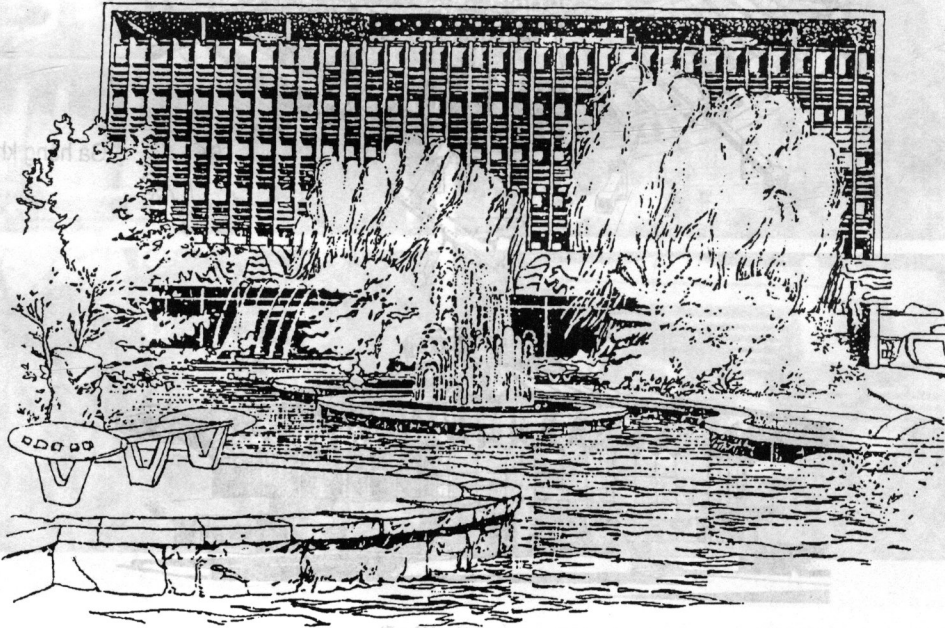
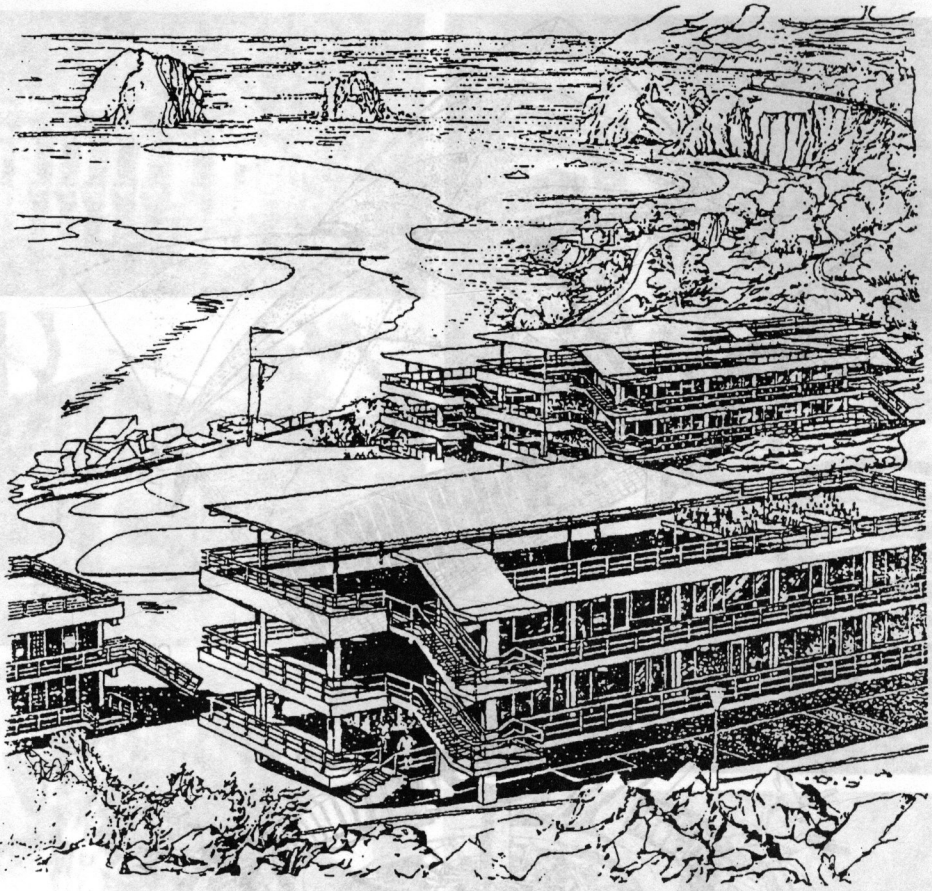


Ga hàng không



Rạp xiếc (Liên Xô cũ)

Hình 1.1.3



(b) (c) (d) (e) (f) (g) (h) (i) (j) (k) (l) (m) (n) (o) (p) (q) (r) (s) (t) (u) (v) (w) (x) (y) (z) (aa) (ab) (ac) (ad) (ae) (af) (ag) (ah) (ai) (aj) (ak) (al) (am) (an) (ao) (ap) (aq) (ar) (as) (at) (au) (av) (aw) (ax) (ay) (az) (ba) (bb) (bc) (bd) (be) (bf) (bg) (bh) (bi) (bj) (bk) (bl) (bm) (bn) (bo) (bp) (bq) (br) (bs) (bt) (bu) (bv) (bw) (bx) (by) (bz) (ca) (cb) (cc) (cd) (ce) (cf) (cg) (ch) (ci) (cj) (ck) (cl) (cm) (cn) (co) (cp) (cq) (cr) (cs) (ct) (cu) (cv) (cw) (cx) (cy) (cz) (da) (db) (dc) (dd) (de) (df) (dg) (dh) (di) (dj) (dk) (dl) (dm) (dn) (do) (dp) (dq) (dr) (ds) (dt) (du) (dv) (dw) (dx) (dy) (dz) (ea) (eb) (ec) (ed) (ee) (ef) (eg) (eh) (ei) (ej) (ek) (el) (em) (en) (eo) (ep) (eq) (er) (es) (et) (eu) (ev) (ew) (ex) (ey) (ez) (fa) (fb) (fc) (fd) (fe) (ff) (fg) (fh) (fi) (fj) (fk) (fl) (fm) (fn) (fo) (fp) (fq) (fr) (fs) (ft) (fu) (fv) (fw) (fx) (fy) (fz) (ga) (gb) (gc) (gd) (ge) (gf) (gg) (gh) (gi) (gj) (gk) (gl) (gm) (gn) (go) (gp) (gq) (gr) (gs) (gt) (gu) (gv) (gw) (gx) (gy) (gz) (ha) (hb) (hc) (hd) (he) (hf) (hg) (hh) (hi) (hj) (hk) (hl) (hm) (hn) (ho) (hp) (hq) (hr) (hs) (ht) (hu) (hv) (hw) (hx) (hy) (hz) (ia) (ib) (ic) (id) (ie) (if) (ig) (ih) (ii) (ij) (ik) (il) (im) (in) (io) (ip) (iq) (ir) (is) (it) (iu) (iv) (iw) (ix) (iy) (iz) (ja) (jb) (jc) (jd) (je) (jf) (jg) (jh) (ji) (jj) (jk) (jl) (jm) (jn) (jo) (jp) (jq) (jr) (js) (jt) (ju) (jv) (jw) (jx) (jy) (jz) (ka) (kb) (kc) (kd) (ke) (kf) (kg) (kh) (ki) (kj) (kk) (kl) (km) (kn) (ko) (kp) (kq) (kr) (ks) (kt) (ku) (kv) (kw) (kx) (ky) (kz) (la) (lb) (lc) (ld) (le) (lf) (lg) (lh) (li) (lj) (lk) (ll) (lm) (ln) (lo) (lp) (lq) (lr) (ls) (lt) (lu) (lv) (lw) (lx) (ly) (lz) (ma) (mb) (mc) (md) (me) (mf) (mg) (mh) (mi) (mj) (mk) (ml) (mm) (mn) (mo) (mp) (mq) (mr) (ms) (mt) (mu) (mv) (mw) (mx) (my) (mz) (na) (nb) (nc) (nd) (ne) (nf) (ng) (nh) (ni) (nj) (nk) (nl) (nm) (nn) (no) (np) (nq) (nr) (ns) (nt) (nu) (nv) (nw) (nx) (ny) (nz) (oa) (ob) (oc) (od) (oe) (of) (og) (oh) (oi) (oj) (ok) (ol) (om) (on) (oo) (op) (oq) (or) (os) (ot) (ou) (ov) (ow) (ox) (oy) (oz) (pa) (pb) (pc) (pd) (pe) (pf) (pg) (ph) (pi) (pj) (pk) (pl) (pm) (pn) (po) (pp) (pq) (pr) (ps) (pt) (pu) (pv) (pw) (px) (py) (pz) (qa) (qb) (qc) (qd) (qe) (qf) (qg) (qh) (qi) (qj) (qk) (ql) (qm) (qn) (qo) (qp) (qq) (qr) (qs) (qt) (qu) (qv) (qw) (qx) (qy) (qz) (ra) (rb) (rc) (rd) (re) (rf) (rg) (rh) (ri) (rj) (rk) (rl) (rm) (rn) (ro) (rp) (rq) (rr) (rs) (rt) (ru) (rv) (rw) (rx) (ry) (rz) (sa) (sb) (sc) (sd) (se) (sf) (sg) (sh) (si) (sj) (sk) (sl) (sm) (sn) (so) (sp) (sq) (sr) (ss) (st) (su) (sv) (sw) (sx) (sy) (sz) (ta) (tb) (tc) (td) (te) (tf) (tg) (th) (ti) (tj) (tk) (tl) (tm) (tn) (to) (tp) (tq) (tr) (ts) (tt) (tu) (tv) (tw) (tx) (ty) (tz) (ua) (ub) (uc) (ud) (ue) (uf) (ug) (uh) (ui) (uj) (uk) (ul) (um) (un) (uo) (up) (uq) (ur) (us) (ut) (uu) (uv) (uw) (ux) (uy) (uz) (va) (vb) (vc) (vd) (ve) (vf) (vg) (vh) (vi) (vj) (vk) (vl) (vm) (vn) (vo) (vp) (vq) (vr) (vs) (vt) (vu) (vv) (vw) (vx) (vy) (vz) (wa) (wb) (wc) (wd) (we) (wf) (wg) (wh) (wi) (wj) (wk) (wl) (wm) (wn) (wo) (wp) (wq) (wr) (ws) (wt) (wu) (wv) (ww) (wx) (wy) (wz) (xa) (xb) (xc) (xd) (xe) (xf) (xg) (xh) (xi) (xj) (xk) (xl) (xm) (xn) (xo) (xp) (xq) (xr) (xs) (xt) (xu) (xv) (xw) (xx) (xy) (xz) (ya) (yb) (yc) (yd) (ye) (yf) (yg) (yh) (yi) (yj) (yk) (yl) (ym) (yn) (yo) (yp) (yq) (yr) (ys) (yt) (yu) (yv) (yw) (yx) (yz) (za) (zb) (zc) (zd) (ze) (zf) (zg) (zh) (zi) (zj) (zk) (zl) (zm) (zn) (zo) (zp) (zq) (zr) (zs) (zt) (zu) (zv) (zw) (zx) (zy) (zz)

Hình 1.1.4: Nhà nghỉ và cơ quan hành chính